

BIỂU TƯỢNG “MÈO” TRONG TIỂU THUYẾT HARUKI MURAKAMI

Phan Thị Huyền Trang

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Tóm tắt. Mèo là loài vật Murakami yêu quý và ông sử dụng loài vật này làm một biểu tượng đặc thù trong tác phẩm. Biểu tượng Mèo với Murakami mang nhiều ý nghĩa. Nó có thể là một phẩm chất tốt và cũng có thể làm đại diện cho một thuộc tính xấu nào đó của con người. Mèo có thể tồn tại trong thế giới thật và cũng có thể tồn tại trong thế giới ảo, mang một sức mạnh tinh thần nào đó. Với Murakami, mèo còn là biểu tượng cho khát vọng được làm chính mình của con người. Nó còn là điểm kết nối, mang lại điểm lành, sự may mắn, biểu tượng cho sự hài hòa trong cuộc sống hôn nhân của con người.

Từ khóa: Murakami, tiểu thuyết, mèo, biểu tượng, hậu hiện đại.

1. Mở đầu

“Động vật với tư cách mẫu gốc, biểu trưng cho những lớp vĩa sâu kín của tiềm thức và bản năng. Nhiều động vật là những biểu tượng của những bản nguyên và những sức mạnh vũ trụ, vật chất và tinh thần” [1;317]. Trong thần thoại, “các thần linh Ai Cập cổ đại mang đầu động vật, bốn tác giả bốn cuốn sách Phúc Âm mỗi người đều biểu trưng bằng một con vật. Chúa Thánh Thần được biểu hình bằng một con bồ câu. Động vật đụng chạm cả ba cấp của vũ trụ: âm phủ, mặt đất, trời” [2;316]... Sự xuất hiện của tín ngưỡng thờ động vật (totémisme) và việc duy trì nét tín ngưỡng đó đã trở thành một sản phẩm tinh thần có giá trị lịch sử, văn hóa đặc sắc của các nền văn hóa lớn trên thế giới như Ai Cập cổ đại, Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ, Việt Nam...

Trong tiểu thuyết Haruki Murakami, hình ảnh động vật đa dạng, xuất hiện xuyên suốt hầu hết các tác phẩm, gắn bó với những biến cố, thăng trầm trong hành trình dần thân của nhân vật chính. Dịch giả Rubin khẳng định: “động vật mê hoặc Murakami vì những gì chúng chia sẻ với cuộc sống vô thức của tâm hồn con người. Động vật là biểu tượng giàu có nhưng không có bất kì chủ đề gợi ý cụ thể gắn liền với chúng” [2;87]. Peter Ward trong công trình *Động vật trong tiểu thuyết của John Irving và Haruki Murakami (Animal in the Fiction of John Irving and Haruki Murakami)* cho rằng: “Một yếu tố cơ bản trong việc sử dụng động vật của Murakami là tác phẩm của ông, kết hợp đồng thời với những phát triển gần đây trong tiểu thuyết phương Tây – chủ nghĩa hiện thực huyền ảo nói riêng và truyện kể theo truyền thống Nhật Bản. Hiệu quả là cung cấp các nhân vật mà người đọc có thể dễ dàng chấp nhận, vì chúng có những phẩm chất kì diệu kế thừa từ thần thoại hoặc truyền thuyết, có thể tiếp cận, thu hút sự đồng cảm, vì chúng là động vật, nên không có dân tộc hoặc quốc tịch, vì thế động vật là biểu tượng chung cho nhân loại. Điều này là hiển nhiên trong các nhân vật như con khỉ Shinagawa, Superfrog và Sheepman” [4; 89]. Tiểu thuyết Haruki Murakami là sự hiện diện lớn *vườn thú hư cấu* với đầy ắp các động vật có thực hoặc kì quái, nhiều con vật có thể tìm thấy trong các cung hoàng đạo Trung Quốc: cừu, mèo, chó, cá, chim, kì lân, khỉ... Một số chúng đóng vai trò quan trọng trong

Ngày nhận bài: 11/3/2020. Ngày sửa bài: 27/3/2020. Ngày nhận đăng: 10/4/2020.

Tác giả liên hệ: Phan Thị Huyền Trang. Địa chỉ e-mail: phanhuyentrang202@gmail.com

cuộc sống của nhân vật và thể hiện nổi bật trong mối quan hệ giữa thực tại bên ngoài và thế giới bên trong của cá nhân nhân vật chính.

Haruki Murakami sử dụng biểu tượng động vật trong tiểu thuyết như là biểu tượng của hành trình tìm kiếm bản ngã, là những phân mảnh của bản thể. Biểu tượng động vật đã truyền cảm hứng cho quá trình sáng tạo để Haruki Murakami có thể chuyển tải những thông điệp đa chiều về cuộc sống hiện đại. Sau đây, chúng tôi chỉ đi sâu tìm hiểu biểu tượng động vật nổi bật trong số các động vật xuất hiện trong tiểu thuyết Haruki Murakami: *biểu tượng mèo*.

2. Nội dung nghiên cứu

Mèo là một loài động vật gắn bó với con người từ hàng nghìn năm trước, trở thành con vật cưng phổ biến nhất trên thế giới. Các nhà khoa học thường cho rằng Ai Cập cổ đại là nguồn gốc của việc thuần hóa mèo, dựa vào những bức họa vẽ mèo nhà ở Ai Cập có niên đại khoảng 3600 năm. Tuy nhiên, năm 2004, một ngôi mộ thuộc thời kì đồ đá mới được khai quật ở Shillourokambos, tại Síp, có chứa bộ xương của một con người và một con mèo nằm ngay gần cạnh nhau. Người ta ước chừng ngôi mộ này đã được 9500 tuổi, trở thành minh chứng có từ sớm nhất cho mối quan hệ giữa người và mèo. Sự gắn bó giữa con người và loài mèo dẫn tới việc nó thường được khắc họa trong các truyền thuyết và thần thoại tại nhiều nền văn hoá như Ai Cập cổ, Trung Quốc cổ, Na Uy cổ... “Ở Trung Hoa cổ đại, mèo hay được xem như một con vật báo lành, và người ta bắt chước điệu bộ của nó, cũng như của con báo, trong các điệu múa nông nghiệp” [1;589].

Ở Nhật Bản sau công nguyên, mèo trở thành “người bảo vệ” đền thờ, bảo vệ các bản thảo thiêng liêng. Từ thế kỉ I trở đi, mèo trở thành thú cưng yêu thích tại Nhật Bản. Người Nhật đặc biệt ngưỡng mộ vẻ đẹp, sự đĩnh đạc và sạch sẽ của con mèo và khả năng bắt chuột của chúng. Các nekojima (đảo mèo) là nơi tập trung mèo cao khác thường ở Nhật Bản. Nổi tiếng nhất là đảo Tashirojima, với số lượng mèo đông hơn dân số gấp 6 lần và có một đền thờ dành riêng cho chúng trên đảo. Người dân chài tin rằng những người bạn bốn chân này có khả năng tiên tri, đoán biết được thời tiết, do đó sẽ mang tới may mắn và thịnh vượng cho dân làng. Không chỉ vậy, chúng còn giúp người dân nơi đây khá nhiều trong du lịch bởi sự hiếu kì của du khách. Tuy nhiên, như những nơi khác con mèo cũng có một số ý nghĩa tiêu cực ở Nhật Bản, “mèo gắn liền với cái ác” “xuất hiện như những sinh vật độc ác, giống như phù thủy” “hoặc ma cà rồng mèo” (cat - vampires) [3;68].

Như vậy, “ý nghĩa biểu tượng của mèo rất không thuần nhất, chao đảo giữa xu hướng tốt lành và ác độc; điều này có thể được giải thích một cách đơn giản bằng thái độ vừa dịu dàng vừa vờ vĩnh của con vật này” [1,589]. Ở Murakami, ***các tầng nghĩa của biểu tượng mèo cũng bắt nguồn từ hai thái cực tốt lành và ác độc này***. Không phải ngẫu nhiên mà có rất nhiều chủ đề trở đi trở lại trong các cuốn sách được lấy từ chính cuộc sống của ông - con mèo, việc nấu ăn, âm nhạc và những ám ảnh. “Tôi ám ảnh với giếng. Voi. Tủ lạnh. Mèo. Và quần áo được là ủi. Tôi không thể nào giải thích” [8]; “Khi còn là một đứa trẻ, tôi yêu việc đọc, bởi vì tôi là con một. Tôi không có anh chị hay em. Tôi có sách và mèo - và âm nhạc” [9]. Người đọc trên thế giới có thể nhận ra tình yêu mà Murakami dành cho sinh vật đặc biệt này. Trong một bài luận ông viết năm 1989, Murakami nói đã nuôi hơn 10 con mèo và từ năm 1974, hầu như lúc nào cũng có ít nhất một con mèo trong nhà. Murakami còn sử dụng tranh mèo, tượng mèo như một loại bùa may mắn, một linh vật cho việc trang trí ngôi nhà của gia đình mình. Năm 1974, vợ chồng ông mở một CLB bar – cà phê đặt tên là “Peter Cat” (đặt tên theo tên con mèo yêu quý của Murakami) ở ngoại ô Tokyo. Năm 1977, gia đình Murakami chuyển quán bar của mình đến gần trung tâm hơn, và khi thiết kế lại, họ đã một lần nữa lấy hình ảnh mèo làm nền chủ đạo. Bên ngoài, khách hàng có thể ngắm khuôn mặt tươi cười của chú mèo Cheshire, bên trong, họ có thể chiêm ngưỡng những bức tượng mèo đặt trên các bàn, trên cây đàn piano, hình ảnh và tranh vẽ

mèo được trang trí khắp gian phòng. Trong tiểu thuyết *Cuộc săn cừu hoang*, Murakami đã lấy cảm hứng từ con mèo (tomcat) mà ông đang nuôi dưỡng để mô tả về một con mèo của nhân vật chính: “Con mèo còn xa mới gọi là dễ thương. Hơn thế nó còn gầy dơ xương, lông bản như tấm thảm sờn rách cũ rích, đầu đuôi cong một góc sáu mươi độ, răng vàng khè, mắt phải mưng mủ từ một vết thương ba năm trước nên giờ đây nó không thấy gì. Trước đây nó là một chú mèo đực bảnh trai khi vợ tôi tìm thấy nó dưới ghế đá công viên và mang nó về nhà, nhưng mấy năm qua nó xuống dốc nhanh chóng...” [10;227]. Khi được hỏi lí do vì sao mèo lại đóng vai trò đáng kể như vậy trong cuộc sống của nhân vật, Murakami khiêm tốn tuyên bố ông không biết gì về ý nghĩa biểu tượng của mèo trong tác phẩm, chỉ đơn giản vì: “Cá nhân tôi thích mèo. Chúng luôn có mặt quanh tôi từ lúc tôi còn nhỏ. Nhưng tôi không biết liệu chúng có ý nghĩa gì khác”.

Trong tiểu thuyết Haruki Murakami, mèo hiện diện phổ biến trong cuộc sống của các nhân vật, **trở thành một phần của bản sắc con người**. Đây là cách người kể chuyện trong *Cuộc săn cừu hoang* giới thiệu cho người đọc về J, người bạn lâu năm của mình: “Anh nuôi một con mèo, hút một bao thuốc mỗi ngày, không bao giờ động đến giọt rượu. Đó là tất cả những gì tôi biết về J.” [6;130].

Mèo trước hết là **biểu tượng của điềm lành, sự may mắn, biểu tượng cho sự hài hòa trong cuộc sống hôn nhân của nhân vật**. Không phải tất cả các nhân vật của Murakami đều nuôi mèo, nhưng bất cứ nơi nào có sự xuất hiện của một cặp vợ chồng, ở đó thường xuất hiện một con mèo. Mèo thường gắn liền với cuộc sống của những vợ chồng trẻ, họ không có con và thường có một con mèo thay thế. Giống như gia đình Murakami, mèo chính là dây nối trong mối quan hệ giữa nhân vật chính và vợ, là biểu tượng cho sự hài hòa trong cuộc sống hôn nhân của họ. Trong *Cuộc săn cừu hoang*, mở đầu tiểu thuyết là một thực tại bế tắc và mòn mỏi của nhân vật chính: “Một tháng đã trôi qua kể từ khi tôi đồng ý li dị và cô ta đồng ý dọn ra ngoài. Một tháng của những con số không. Không tập trung và không cảm giác, một tháng khởi tạo những thờ ơ” [6;32]. Nhân vật chính và vợ đã cùng nhau “sánh bước một cách êm đềm dọc theo một ngõ cụt dài thăm thẳm” trong bốn năm. Họ đã cùng nhau trải qua bao tháng ngày hạnh phúc và con mèo là chứng nhân cho những năm tháng tuyệt vời ấy. Con mèo được vợ anh đưa về nuôi từ lúc còn là “một chú mèo đực bảnh trai”, giờ đây nó đã trở nên “xuống dốc” và “già yếu”. Con mèo cũng là tất cả những gì mà vợ anh ấy bỏ lại, “bên cạnh chậu hoa phong lữ héo úa” trong ngôi nhà thiếu màu hạnh phúc. Trước khi đi, cô ta đã lấy tất cả mọi thứ thuộc về mình và “những hình ảnh có cả hai đứa chúng tôi đều bị cắt bỏ”. Thực tại đáng xót ập đến quá nhanh khiến nhân vật chính choáng váng, khi một mình đối diện với cô đơn, anh ta vẫn hi vọng, mơ hồ níu giữ về tình yêu đã mất. Nhìn chiếc ghế trống trước mặt, anh nhớ đến cuốn tiểu thuyết Mỹ mà anh từng đọc cách đây ít lâu. “Sau khi người vợ bỏ đi, người chồng vẫn giữ nguyên chiếc váy ngủ choàng hồ hững trên ghế. Giờ đây nghĩ lại, câu chuyện đó bỗng trở nên có nghĩa” [6;31]. Chưa bao giờ nhân vật chính lại khao khát sự xuất hiện chiếc váy ngủ của vợ mình đến thế. Anh ta hi vọng, xót xa và góp cảm xúc của riêng mình với (sự thất vọng) con mèo khi nó cùng anh đối diện với thực tại: “Có lẽ con mèo cũng cảm thấy thoải mái hơn khi biết rằng mấy thứ đồ của cô ta vẫn còn ở đâu đấy” [6;31]. Những lời tự an ủi chính mình “Nhưng rốt cuộc thì người ta khó có thể gọi cái thứ ấy là bị kịch” [6;33] chính là mong muốn về mối quan hệ không phải đã kết thúc, dấu trong vô thức của nhân vật chính. Mong muốn này được phản ánh trong mối quan tâm đặc biệt của nhân vật - đó là luôn dành cho con mèo một cuộc sống hạnh phúc. Trước khi tham gia vào nhiệm vụ săn cừu bí ẩn, anh ta đưa ra một điều kiện đặc biệt cho người đàn ông kì lạ, thư kí của ông chủ: “nếu con mèo chết khi tôi đi, ông sẽ không lấy được gì ở tôi đâu, ngay cả khi tôi có tìm được con cừu đi chẳng nữa” [6;217]. Đối với một nhân vật thụ động như người kể chuyện, giữ con mèo còn sống là cách duy nhất anh ta có thể kiểm soát tình hình bên ngoài và giữ gìn những gì còn lại của mối quan hệ giữa anh ta và vợ. Con mèo trở thành **một đối tượng chuyển tiếp** thay thế hình ảnh vợ anh ta, đem lại cho anh ta sự thoải mái, góp phần xoa dịu nỗi đau của sự chia li và cô độc. Người đọc mơ hồ nhận ra vẫn còn sợi dây nối vô hình mong manh giữa họ. Họ vẫn còn yêu nhau và cần nhau. Không phải ngẫu nhiên mà

hình ảnh người vợ này vẫn xuất hiện trong suy nghĩ của nhân vật từ đầu cho đến khi kết thúc hành trình “cuộc săn cừu hoang”- kết thúc tác phẩm.

Mèo không chỉ là **biểu tượng của sự kết nối, mà nó còn là biểu tượng của sự khát khao được là chính mình**, được sống với cuộc sống mà mình mong muốn. Trong *Biên niên kí chim vận dây cót*, hình ảnh mèo xuất hiện gần 100 lần xuyên suốt từ đầu đến cuối tiểu thuyết, mở ra và kết nối những sự kiện biến động trong cuộc sống nhân vật. Mèo trở thành chủ đề chính trong câu chuyện ngẫu hứng của hai người yêu nhau. Hóa ra cả hai tâm hồn cô đơn đang khao khát tìm kiếm điểm tựa tinh thần ấy lại cùng chung sở thích, họ yêu mèo và dành cho mèo những cảm xúc đặc biệt. Nếu mèo với Toru Okada là vật nuôi, là người bạn cùng anh vượt qua những năm tháng trưởng thành buồn tẻ, thì với Kumiko, mèo không chỉ là sở thích mà nó còn là biểu tượng của sự khát khao được là chính mình: “Từ nhỏ em đã thích có mèo đến chết đi được. Nhưng người ta không cho em nuôi. Mẹ em ghét mèo. Cả đời chưa bao giờ em thử cố sao cho có được cái mình muốn cả. Chưa một lần nào. Khi anh quen với cuộc sống đó rồi – không bao giờ có được cái mình muốn – thì anh sẽ không còn biết mình muốn gì nữa” [5; 87]. Như một lẽ tự nhiên, con mèo trở thành biểu tượng cho sự kết nối hai tâm hồn cô độc, là lời tỏ tình chân thành của Toru dành cho Kumiko: “Tôi nắm tay nàng. Nếu muốn có mèo, em chỉ việc chọn một cuộc sống mà trong đó em có một con mèo. Đơn giản thôi mà. Đó là quyền của em... Vài tháng sau, Kumiko và tôi bàn chuyện cưới nhau” [5;87]. Mèo không chỉ là sự kết nối mà trở thành biểu tượng cho cuộc sống hạnh phúc mà hai vợ chồng cố gắng vun đắp và xây dựng. Vì thế, sự xuất hiện của con mèo “chỉ một tuần sau ngày cưới” khởi đầu cho một cuộc sống ngập tràn hạnh phúc của hai nhân vật. Ý thức về giá trị của nó như là một yếu tố củng cố mối quan hệ của họ, một biểu tượng của sự kết nối giữa Kumiko và Toru, là những gì tốt đẹp giữa họ, Kumiko thúc giục Toru đi tìm kiếm con mèo mất tích. Jonathan Dil cho rằng: “con mèo là một biểu tượng của sự hài hòa mà Toru và Kumiko đã kết nối với nhau trong sáu năm, nhưng cuộc hôn nhân của họ nhanh chóng sáng tỏ với sự biến mất của con mèo. Kumiko không nhận ra rằng con mèo cũng là một thay thế cho đứa bé mà cô phá bỏ” [2].

Trong một góc nhìn khác, theo Katherine Radecki, mèo “là **biểu tượng hoàn hảo cho vẻ đẹp của nữ tính**”. Mối liên hệ mang tính biểu tượng giữa mèo và phụ nữ thể hiện rõ, trong đó sự mềm mại về thể chất và sự gợi cảm của con mèo gợi lên một người phụ nữ lý tưởng hóa, trong khi sự xa cách của con mèo được so sánh với sự từ chối tình yêu của người phụ nữ” [3,76]. Như vậy, việc con mèo bỏ đi dự báo cho dòng chảy tắc nghẽn xuất hiện giữa hai vợ chồng Toru Okada và Kumiko. Sự biến mất của con mèo là một *điểm xấu*, nó là *biểu tượng cho một mối quan hệ chết hoặc có nguy cơ phá hỏng*. Không chấp nhận sự biến mất của nó, Kumiko phải nhờ đến nhà ngoại cảm Kano Malta. Một thời gian ngắn sau khi con mèo mất tích, Kumiko cũng biến mất thật bí ẩn cùng với những rạn nứt, đổ vỡ và thất vọng. Tìm mèo trở thành “một phần cuộc sống hằng ngày” của Toru, bởi lẽ “trừ phi có một thay đổi lớn lao nào đó, bằng không con mèo sẽ không bao giờ trở lại” [5;209]. Hành trình tìm mèo đồng thời là hành trình tìm kiếm bản ngã, đi tìm ý nghĩa giá trị sống mà bấy lâu anh chưa tìm được. Việc con mèo sau một năm mất tích nay bỗng trở về góp phần xoa tan băng giá trong tâm hồn Toru, tiếp thêm sức mạnh để nhân vật hoàn thành sứ mệnh: “Giờ đến lượt tôi bắt đầu một ngày mới. Con mèo đã quay về với tôi, vậy thì tôi cũng phải bắt đầu tiến lên phía trước”. Toru đã thực hiện một chuỗi các hành động nhằm giải mã những góc khuất trong “căn phòng nội tâm” Kumiko, giết chết Wataya Naboru, làm cho giếng cạn khô dâng đầy nước âm... Toru đã hoàn thành sứ mệnh của người anh hùng khi giải cứu vợ mình từ trong lòng bóng tối. Người đọc có quyền hi vọng về một tương lai tốt đẹp sẽ mở ra trước mắt sau những trải nghiệm đầy sóng gió của hai nhân vật. Trong bức thư cuối mà Kumiko gửi cho Toru trước khi đến bệnh viện, “để giết anh trai em và chịu trừng phạt”, chúng ta nhận ra con mèo vẫn luôn là biểu tượng cho sự kết nối, yêu thương và hạnh phúc: “Anh nhớ chăm nom con mèo nhé. Anh không thể biết em vui đến nhường nào khi

hay tin nó đã trở về đâu. Anh bảo nó tên là Cá thu à? Em thích cái tên ấy. Nó luôn là biểu tượng cho một cái gì tốt lành đã lớn lên giữa hai ta. Lẽ ra hồi đó mình đừng để mất nó mới phải” [5;704].

Mèo, những sinh vật nhỏ bé, ngây thơ, luôn cần chăm sóc và bảo vệ còn là **biểu tượng cho những con người cá nhân bé nhỏ, đơn độc và khao khát tình yêu thương** trong tiểu thuyết Murakami. Hình ảnh cậu bé Nakata (*Kafka bên bờ biển*) gắn liền với mèo từ thời thơ ấu đã để lại một cảm xúc đầy ám gợi ở người đọc. Vụ tai nạn xảy ra ở khu rừng đã biến cậu bé thông minh trở thành đần độn, sống hiền lành, cam chịu và chấp nhận số phận. Khi không thể học tiếp lên trung học, Nakata bị gửi về sống với ông bà ngoại, mặc dù được ông bà yêu thương nhưng các bạn cùng lớp lại đối xử tàn nhẫn, “rất thích đánh đập thẳng ngửa, gây cho cậu những vết thương nặng (có lần rách cả tai)” [7;243]. Cậu bé không bạn bè, không người thân kể từ khi ông bà qua đời, chỉ lặng lẽ, lùi thủi một mình, “duy nhất chỉ có lũ mèo thực sự hiểu lão”. Trong *Người tình Sputnik*, kí ức về con mèo nhĩ thể sáu tháng tuổi biến mất “như làn khói” sau khi rơi vào trạng thái bị kích động luôn ám ảnh Sumire cho đến khi cô trưởng thành. Kí ức về “hình ảnh con mèo tội nghiệp đó, đã chết cứng, vẫn bám vào cành cây... chết đói và co quắp ở đó” [8,143] trở thành chủ đề chính trong cuộc trò chuyện cuối cùng giữa Miu và Sumire. Hình ảnh con mèo bé nhỏ, tội nghiệp, đơn độc và sợ hãi ấy trở đi trở lại như một ám ảnh khi nó được so sánh với cô gái Sumire bé nhỏ, tội nghiệp và khao khát hơi ấm. Trong cái đêm định mệnh ấy, Sumire cũng rơi vào trạng thái bị kích động. Sumire run rẩy, “đơn độc và sợ hãi, cô ấy muốn có hơi ấm của ai đó. Giống như con mèo con bám vào cành thông” [8,156]. Và cuối cùng, cũng như con mèo kia, Sumire cũng biến mất “như làn khói”.

“Trong cuộc Cách mạng Pháp, mèo là biểu tượng của sự tự do và nổi loạn vì bản chất độc lập của nó” [3]. “Những con mèo dưới miêu tả của Murakami cũng có tinh thần tự do, là **biểu tượng cho những con người tự do** vượt thoát khỏi sự kiểm soát của hệ thống” [2;114]. Trong *Kafka bên bờ biển*, mèo đã được Haruki Murakami nhân hóa bằng cách ban cho chúng một thuộc tính quan trọng của con người: khả năng ngôn ngữ. Trong công trình nghiên cứu *Animals in the Fiction of John Irving and Haruki Murakami*, Peter Ward cho rằng: “Khi động vật của Murakami nói, chúng cũng thu hẹp khoảng cách giữa con người và động vật” [2;17]. Mèo trong tiểu thuyết Haruki Murakami có thể trò chuyện, đưa ra những chỉ dẫn quan trọng cho ông lão Nakata, đần độn, không biết đọc, không biết viết, nhưng có khả năng giao tiếp với mèo. Ngược lại, ông lão sử dụng khả năng này để thu thập thông tin về những con mèo đi lạc từ thế giới mèo quanh mình và giúp đưa chúng trở về với chủ. Để sự giao tiếp dễ dàng hơn, Nakata đặt tên cho những con mèo mà ông gặp (Otsuka, Kawamura, Okawa), nhằm tỏ lòng tôn trọng chúng. Nakata dùng từ nekosan (gồm 猫 – neko = mèo và さん – san – một hậu tố thể hiện sự tôn kính và trang trọng khi gọi tên hoặc ám chỉ đến người khác) để nói chuyện với mèo như thể chúng là con người. Nakata nhận ra thế giới loài mèo và con người hoàn toàn giống nhau “đủ loại người và đủ loại mèo”, có những con mèo đen Otsuka hiểu biết, mèo Xiêm “vừa thông minh vừa có học vấn”, “mèo nâu văn hay đi hoang”, ngờ nghệch vì bị tai nạn như Nakata hồi nhỏ. Chúng có linh hồn, có cảm xúc nên nhanh chóng trở thành vật hi sinh của Johnnie Walker – kẻ bắt mèo. Mục đích của hắn là “giết chúng để gom hồn chúng lại làm thành một loại sáo đặc biệt. Và khi tôi thổi cây sáo ấy, nó sẽ giúp tôi gom thành một cây sáo lớn hơn. Rồi tôi gom những hồn lớn để tạo ra một cây sáo lớn hơn nữa” [7;161]. Với Johnnie Walker, mèo chỉ đơn giản là những sinh vật bé nhỏ, có linh hồn. Với Nakata, chúng là những sinh vật đồng loại, nên ông lão bằng mọi giá phải bảo vệ, kể cả buộc mình phải vượt qua ranh giới giữa thiện – ác. Trong một diễn biến khác của câu chuyện, người đọc nhận ra Johnnie Walker lại là một phiên bản lạ của điều khắc gia nổi tiếng Koichi Tamura trong thế giới siêu hình. Cả hai chia sẻ cùng sự tìm kiếm quyền lực tuyệt đối trong cuộc sống: “đều gắn với cái gì rất khác thường”, “một cái gì vượt khỏi phạm vi cái thiện và cái ác”, “là nguồn gốc của quyền lực” [7;232]. Theo nhà phân tâm học Erich Fromm, mong muốn có quyền lực hoàn toàn đối với ai đó phản ánh một khao khát cực đoan để hiểu, có thể dẫn đến tính tàn ác (sadism). Nhà phân tâm học cho rằng sự tàn ác được thúc đẩy

bởi một điều sâu sắc hơn: khao khát tìm kiếm bí mật của sự vật và cuộc sống [9]. Hành vi bạo lực của cả hai nhân vật đều khá giống nhau. Johnnie Walker bắt những con mèo đi lạc ở bãi đất hoang, ném chúng vào một cái bao tải rồi đưa chúng về nhà, nơi hắn tiêm chất gây tê khiến những con mèo không thể kêu, không cử động nhưng vẫn cảm nhận được sự đau đớn khi bị giết. “Johnnie Walker him mắt lại và khẽ vuốt đầu con mèo. Y lướt đầu ngón trở dọc theo bụng con vật, rồi dùng tay phải cầm lấy một con dao mổ và, không hề báo trước, rạch một nhát thẳng giữa bụng. Tất cả diễn ra trong một khoảnh khắc. Bụng mở toang và ruột đỏ quạch phòi ra. Con mèo cổ kêu nhưng hầu như không ra tiếng. Lưỡi nó liệt cứng và miệng hầu như không há ra được. Nhưng đôi mắt lộn tròng của nó đủ nói lên nỗi đau khủng khiếp” [7;165]; “Miệng vẫn huyết sáo, y thọc tay vào bụng con vật, và với một con dao mổ cỡ nhỏ, cắt rời quả tim nhỏ bé..., y bỏ tọt trái tim mèo vào miệng và lặng lẽ nhai, ung dung tận hưởng vị của nó”, “vẫn huyết sáo điệu nhạc vui, Jonnie Walker bắt đầu cưa đầu con mèo” [7;166]. Cảnh tượng tra tấn của kẻ giết mèo gợi nhớ đến nghi lễ truyền thống Hara-kiri của Nhật Bản (nghi lễ mổ bụng - trong đó kí tự "hara" trong tiếng Nhật có nghĩa là linh hồn, đối với người Nhật, bụng chính là nơi cất giữ linh hồn con người, trung tâm của tư tưởng và cảm xúc; tim - biểu tượng cho ngôi nhà của linh hồn con người; đầu - biểu tượng cho chỗ ngồi của linh hồn, ghé quyền lực ở một số nền văn hóa cổ đại). Hơn nữa hành động mổ bụng và phơi bày ruột mèo ra trước ánh sáng của Johnnie Walker gợi liên hệ đến biểu tượng *mê cung* – “nơi dẫn vào nội tâm của bản thân, tới một điện thờ ẩn giấu bên trong con người, nơi tọa lạc cái phần huyền bí nhất của nhân tính”, nơi chứa những gì thuộc về bản ngã bên trong cũng như những bí ẩn của thế giới vô thức” [1;592]. Người đọc có thể liên tưởng ngay đến chủ đề sáng tạo của điêu khắc gia Koichi Tamura trong thế giới thực: “Chủ đề chính của ông là tiềm thức con người... Tác phẩm được biết đến nhiều nhất của ông, một xê ri lớn mang tên *Mê cung*, với một trí tưởng tượng phóng khoáng, khảo sát cái đẹp và cảm hứng tìm thấy nơi những góc ngách ngoằn ngoèo của mê cung” [7;225]. Nếu như Johnnie Walker khao khát thu thập tất cả những linh hồn mèo nhỏ bé để làm nên cây sáo quyền lực thì Koichi Tamura “làm ô nhiễm tất cả những gì ông đụng vào, làm tổn thương tất cả những ai ở quanh ông”. Ngay cả các thành viên trong gia đình cũng “chả hơn gì một bức tượng của ông ấy. Một thứ ông ấy có thể tạo ra hay đập vỡ tùy theo ông thấy có thích hợp hay không” [7;232]. Cả hai đều khao khát quyền lực và khao khát kiểm soát mọi thứ, kể cả linh hồn, bản ngã của mỗi cá nhân. Điều đó khiến cho hành trình tìm kiếm và bảo vệ (linh hồn) mèo – bảo vệ bản ngã của Nakata và Kafka cùng dẫn họ đến một hành vi giống nhau trong thế giới vô thức: giết chết Koichi Tamura và phiên bản lạ, một thực thể tinh thần của ông – Johnnie Walker.

Mèo trong tiểu thuyết Haruki Murakami **không chỉ xuất hiện trong thế giới thực mà còn bước chân vào thế giới ảo**, không chỉ mang điềm lành mà còn là **biểu tượng cho điềm xấu, cho cái ác**. Từ xa xưa, trong văn học dân gian Nhật Bản, những con mèo quỷ (nekomata) xuất hiện sớm từ thời Kamakura trong tác phẩm *Meigetsuki* của Fujiwara no Teika. Tác phẩm kể về một nekomata (𪛇) đã tấn công, giết và ăn thịt những người lang thang quá sâu vào hốc núi và giết nhiều người trong một đêm. Sự chuyển đổi thực sự trong các truyền thuyết của nekomata xuất hiện trong thời kì giữa Edo. Trong khi những ngọn núi vẫn được coi là nơi ở của những con thú kì lạ, một niềm tin nảy sinh rằng nekomata đã tiến hóa từ những con mèo nhà thông thường đã sống rất lâu, chúng có đuôi chẻ ra làm hai, ăn thịt người, và nhạy cảm với mùi xác thối.

Trong chương tám của cuốn tiểu thuyết *1Q84 - Một lát nữa ừ mèo sẽ đến*, Murakami giới thiệu một câu chuyện kì quái mang tên “Thành phố mèo” của một tác giả người Đức, nằm trong tuyển tập truyện ngắn mà Tengo, nhân vật nam chính đọc trên hành trình đến viện dưỡng lão thăm người cha mắc bệnh đãng trí của mình ở Chikura. Đó là câu chuyện về một chàng thanh niên trẻ trong kì nghỉ “không có đích đến” đã đặt chân một thành phố dường như bị bỏ rơi, “hoàn toàn không có con người sinh sống” nhưng “thực ra đây là một thành phố nhỏ của loài mèo” [10;139]. Mọi thứ thay đổi khi mặt trời lặn, “đủ loại giống mèo với màu sắc và vằn vện khác nhau,... to hơn mèo bình thường”, bắt chước hành vi của những người đã từng sống ở đó

và tham gia vào tất cả các hoạt động của con người. Mèo được khoác lên những hành vi giống người, hay nói cách khác chúng là những con mèo quý được Murakami vay mượn từ văn học dân gian Nhật Bản ở khía cạnh tiêu cực. Đơn độc một mình, nhưng thay vì chạy trốn khỏi thành phố, chàng thanh niên tò mò ở lại, ban ngày quan sát thành phố, ban đêm trốn trên gác chuông để tìm hiểu cuộc sống của lũ mèo. Đến đêm thứ ba thì anh bị phát hiện, những con mèo chia thành nhóm để săn tìm chàng thanh niên. “Lũ mèo hình như rất giận dữ vì có mùi con người. Bọn chúng rất to, lại có móng vuốt sắc bén và những chiếc răng dài trắng ớn nhợn hoắt” [10;141]. Mặc dù lũ mèo không tìm được anh nhưng chàng thanh niên nhận ra “ở lại đây quá nguy hiểm” và quyết định rời khỏi thành phố. Nhưng sáng hôm sau, tàu không dừng lại, để anh mắc kẹt mãi mãi trong thành phố mèo. Hoàng hôn bắt đầu buông xuống. Chẳng mấy chốc nữa là tới giờ lũ mèo đến. Kết thúc câu chuyện không thấy tác giả nhắc đến số phận của chàng thanh niên, có lẽ anh đã bị lũ mèo xé xác, ăn thịt, vì thành phố mèo này “là nơi định sẵn để anh biến mất” [10;142]. Nói cách khác, thành phố mèo là nơi dung chứa cho cái ác hoành hành và tồn tại. Thành phố mèo trong tiểu truyện còn xuất hiện lần nữa trong cuộc trò chuyện khi Tengo và Aomame trở lại bên nhau ở chương 29 - *Không bao giờ buông bàn tay này ra nữa*: “Chúng ta sẽ rời khỏi thành phố mèo ngay bây giờ”; “Là thành phố nhỏ ban ngày bị chi phối bởi cô đơn hằn sâu, ban đêm bị chi phối bởi lũ mèo to tướng. Nhưng đó không phải là nơi chúng ta nên dừng chân”; “Chỉ cần rời thành phố này thì dù ngày hay đêm chúng ta sẽ vĩnh viễn không bao giờ xa nhau” [40;473]. Thành phố mèo hay thế giới 1Q84 chính là nơi dung chứa cái ác đang bủa vây Tengo - Aomame và từng giây từng phút đe dọa hủy diệt tình yêu của họ.

Trong *Người tình Sputnik*, mèo được liên kết với sự tàn bạo, ăn thịt qua bài báo viết về một người phụ nữ già bảy mươi tuổi ở Athens bị ăn thịt bởi ba con mèo yêu quý của bà. Bà lão chết sau cơn đau tim, trên bờ vực của nạn đói, các con vật buộc phải ăn thịt xác chết của chủ mình. Kết thúc tác phẩm, hình ảnh những con mèo đang chết đói trong căn hộ đóng kín của nhân vật tôi, “những con thú ăn thịt nhỏ bé, mềm mại”. Và “Tôi – cái tôi đích thực – đã chết, còn chúng vẫn sống đang ngấu nghiến thịt da tôi, nhai tim tôi, hút máu tôi. Ba con mèo nhỏ vây quanh cái đầu vỡ toác của tôi, húp xì xụp thứ chất lỏng xám mềm bên trong” [8,230]. Mèo ở đây trở thành biểu tượng tâm linh của miêu nữ - nhân vật Izumi khi biến mất vào thế giới khác đã đem theo danh tính, cái tôi đích thực của nhân vật tôi, để lại thế giới thực một *cái tôi khác* trống rỗng và vô nghĩa.

3. Kết luận

John Updike nhận định, “mèo thường xuyên xuất hiện trong tiểu thuyết của Murakami, như đại biểu từ một thế giới khác” [2]. Mèo của Murakami là những sinh vật mê hoặc và luôn đặt câu chuyện trong sự chuyển động. Thế giới mèo của Murakami phong phú và đa diện sắc thái nghĩa, có khi đó là những chú mèo hiền lành, nhưng cũng có khi là chú mèo độc ác, bí hiểm, khó giải thích. Thế giới mèo đó biểu tượng cho vô vàn tính cách, cho những góc khuất kì bí trong đời sống con người. Chúng là trung tâm của câu chuyện và sự biến mất của chúng đẩy những câu chuyện về phía trước. Mèo có chức năng như phong vũ biểu dự đoán sự phát triển, thăng trầm của các mối quan hệ liên nhân. Ngay cả khi chúng biến mất, chúng đóng vai sứ giả của những cuộc phiêu lưu, phá vỡ sự tồn tại ngày qua ngày của nhân vật chính và của người đọc, mời họ đến cuộc hành trình khó khăn vào mê cung tuyệt vời của tâm trí con người.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Alain Gheerbrant Jean Chevalier, 1997. *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới*. Trường viết văn Nguyễn Du, Nxb Đà Nẵng.
- [2] Peter Ward, 2012. *Animals in the Fiction of John Irving and Haruki Murakami*. University of Canterbury.

- [3] Katherine Radecki, 2017. *The healing cat: from bastet to the cat cafe' a mythanalysis of the symbol of the cat and an ethnography of two Montreal cat cafés*. Université du Québec à Montreal.
- [4] Song Ngu, 2014. *Haruki Murakami và giấc mơ được ngồi dưới đáy giếng*, <http://vnexpress.com>.
- [5] Haruki Murakami, 2006. *Biên niên kí chim vặn dây cót* (tiểu thuyết), Trần Tiễn Cao Đăng dịch. Nxb Hội nhà văn, Nhã Nam, Hà Nội.
- [6] Haruki Murakami, 2015. *Cuộc săn cừu hoang*, Mai Hiên dịch. Nxb Văn học, Hà Nội.
- [7] Haruki Murakami, 2007. *Kafka bên bờ biển*, Dương Tường dịch. Nxb Văn học, Nhã Nam, Hà Nội.
- [8] Haruki Murakami, 2009. *Người tình Sputnik*, Ngân Xuyên dịch. Nxb Hội nhà văn, Nhã Nam, Hà Nội.
- [9] From Erich, 2003. *Open Road Media*, Feb 26, 2013, Psychology.9
- [10] Haruki Murakami, 2009. *1Q84*, Lục Hương dịch. Nxb Hội nhà văn, Nhã Nam, Hà Nội.

ABSTRACT

Symbol “Cat” in Haruki Murakami’s Novels

Phan Thi Huyen Trang

The Vietnam Institute of Educational Sciences

Cat is a kind of animals loved by Murakami. He used them as a distinctive symbol in his works. The symbol “Cat” has many meanings in Murakami’s novels. It can be a good quality and it can also represent a certain bad attribute of man. Cat can exist in the real world and also exist in the virtual world, carrying a certain spiritual power. For Murakami, cat is also a symbol of people who desired to be themselves. It is also the point of connection, bringing good omen, luck... and symbolizes the harmony in human married life.

Keywords: Murakami, novel, cat, symbol, postmodern.